

Số: 42/2016/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố
áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Xét Tờ trình số 5414/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

1. Người nộp phí:

Là tổ chức, cá nhân được phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh hoặc cung ứng các dịch vụ khác, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng lòng đường, hè phố.

2. Tổ chức thu phí:

Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao chịu trách nhiệm thu phí.

3. Mức thu phí:

STT	Loại đường	Đơn vị tính	Mức thu			
			Đô thị loại II	Đô thị loại III	Đô thị loại IV	Đô thị loại V
I	Phí sử dụng tạm thời lòng đường (áp dụng cho xe ô tô)					
1	Thu theo từng lần tạm dừng, tạm đỗ	Đồng/xe/lượt	10.000	7.000	5.000	3.000
2	Đậu đỗ thường xuyên (thu 1 lần theo tháng)					
a	Đường loại I	Đồng/xe/tháng	120.000	100.000	80.000	60.000
b	Đường loại II	Đồng/xe/tháng	110.000	90.000	70.000	50.000
c	Đường loại III	Đồng/xe/tháng	100.000	80.000	60.000	40.000
d	Đường loại IV	Đồng/xe/tháng	90.000	70.000	50.000	30.000
II	Phí sử dụng tạm thời hè phố					
1	Đường loại I	Đồng/m ² /tháng	50.000	40.000	30.000	20.000
2	Đường loại II	Đồng/ m ² /tháng	40.000	30.000	20.000	15.000
3	Đường loại III	Đồng/ m ² /tháng	25.000	20.000	15.000	10.000
4	Đường loại IV	Đồng/ m ² /tháng	20.000	15.000	10.000	5.000

+ Trường hợp sử dụng lòng đường, hè phố để thi công, sửa chữa công trình, trung chuyển vật liệu: mức thu được tính bằng 1,5 lần so với mức thu trên (trừ các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước).

+ Loại đường trên được quy định tại Bảng phân loại đường phố và giá đất của tỉnh.

4. Kế khai, nộp phí của tổ chức thu:

- Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và nộp tiền phí phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau khi trừ số tiền phí được để lại theo chương, mục, tiểu mục tương đương của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

- Chậm nhất là ngày 05 tháng sau, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

5. Quản lý và sử dụng phí:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước chưa đảm bảo kinh phí cho hoạt động thu phí, tỷ lệ trích để lại là 10% tổng số tiền phí thu được để phục vụ công việc thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

- Đơn vị sự nghiệp hoạt động theo cơ chế lấy thu bù chi, ngân sách nhà nước chỉ đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, tỷ lệ trích để lại là 90% tổng số tiền phí thu được để phục vụ công việc thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

- Chứng từ thu phí thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế nội dung quy định về phí sử dụng lề đường, bến bãi, mặt nước quy định tại Nghị quyết số 37/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các chế độ thu, nộp các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND ngày 24/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thông qua tỷ lệ trích để lại đối với các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. /

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh (đăng công báo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- CV Phòng TH;
- Lưu: VT- HĐND.



CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang